

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 845/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19/6/2024
V/v “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Sơn.

2. Bà Lê Thị Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Như Oanh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 245/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Tường V, sinh năm 1980.

Thường trú: 20/6A ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: 512/24 ấp C, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(bà V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Lý Thanh L, sinh năm 1984.

Thường trú: 20/6A ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(ông L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Tường V trình bày:

Bà và ông Lý Thanh L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013 và đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 03 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bên nhà chồng tại xã T, huyện H. C sống được khoảng 03 tháng thì bà phát hiện ông L có sử dụng ma túy, bà đã nhiều lần khuyên nhủ chồng từ bỏ ma túy nhưng không được. Đến tháng 12 năm 2013 thì mâu thuẫn trầm trọng, không thể khuyên nhủ và không thể tiếp tục sống chung nên bà quyết định rời đi, hai bên sống ly thân từ đó cho đến nay.

Nhận thấy cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không thể hàn gắn, không thể đem lại hạnh phúc cho nhau, bản thân bà không còn yêu thương, không còn muốn chung sống với ông L. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Lý Thanh L để sớm ổn định lại cuộc sống.

- Về con chung: Không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nghĩa vụ dân sự chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bà V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* Tại bản tự khai, bị đơn ông Lý Thanh L trình bày:

Ông và bà Nguyễn Tường V tự nguyện chung sống với nhau năm 2013, đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 03 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Đối với yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Tường V, ông không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Không có con chung.
- Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nghĩa vụ dân sự chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, ông L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Tường V khởi kiện ly hôn với ông Lý Thanh L. Đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Ông Lý Thanh L là bị đơn có nơi cư trú tại huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn bà Nguyễn Tường V và bị đơn ông Lý Thanh L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà Nguyễn Tường V và ông Lý Thanh L tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2013 ngày 18 tháng 3 năm 2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của bà Nguyễn Tường V và được ông Lý Thanh L thừa nhận là trong thời gian chung sống, giữa hai bên có mâu thuẫn xảy ra. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc cho nhau. Tòa án đã tiến hành phiên hòa giải để bà V và ông L có thể hàn gắn gia đình, hòa giải những mâu thuẫn giữa hai bên, cùng nhau tiếp tục chung sống vợ chồng. Tuy nhiên, bà V trình bày là không còn yêu thương, không còn muốn chung sống cùng ông L, bà V giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông L. Ông L trình bày do hiện nay ông đang chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy nên ông xin vắng mặt tại các phiên hòa giải, đối với yêu cầu ly hôn của bà V, ông không có ý kiến và yêu cầu gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy hôn nhân giữa bà V và ông Lý vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Tường V là phù hợp.

[4] Về con chung: Hai bên trình bày không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Hai bên trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nghĩa vụ dân sự chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn do bà **Nguyễn Tường V** chịu theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà **Nguyễn Tường V** và ông **Lý Thanh L.**

2. Về con chung: Hai bên khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về chia tài sản chung: Hai bên khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nghĩa vụ dân sự chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) do bà **Nguyễn Tường V** chịu, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024210 ngày 05/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

7. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- UBND xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2013, ngày 18/3/2013);
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)